

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	394.66 ↑	0.99	0.25%
KLGD (triệu ck)	37.97 ↓	-0.78	-2.02%
GTGD (tỷ đồng)	486.36 ↓	-113.18	-18.88%
Tổng cung (triệu ck)	116.96 ↓	-7.23	-5.82%
Tổng cầu (triệu ck)	159.62 ↑	22.46	16.38%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.07 ↓	-3.51	-62.89%
KL bán (triệu ck)	1.51 ↓	-2.74	-64.44%
Giá trị mua (tỷ đồng)	46.35 ↓	-83.63	-64.34%
Giá trị bán (tỷ đồng)	39.08 ↓	-47.95	-55.10%

Các ngưỡng kĩ thuật

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	405	**
Kháng cự 2	vùng 415 - 420	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	380	**
Hỗ trợ 2	350	***
Hỗ trợ 3		

- * Yếu
- ** Trung Bình
- *** Mạnh
- **** Rất mạnh

Công Ty CPOCK Dầu khí

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888

Fax: 393439999

Nhận định thị trường:



Tin đáng chú ý:

- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM đã chấp thuận niêm yết cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam BIDV. Theo đó BIDV sẽ có mã chứng khoán là BID, số lượng cổ phiếu niêm yết là 2.301.170.542 cổ phiếu.
- Đại diện của Tổng CTCP Khoan và Dịch vụ Dầu khí – PV Drilling (MCK: PVD) cho biết, 9 tháng đầu năm 2012, PVD hợp nhất ước đạt trên 8.000 tỷ đồng doanh thu và gần 1.100 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế. Trong tháng 10, PVD hoàn toàn đủ khả năng cán đích mức 1.150 tỷ đồng LNST như kế hoạch đề ra.

Nhận định thị trường:

Diễn biến thị trường phiên hôm nay vẫn cho thấy trạng thái tích cực từ yếu tố thanh khoản. Sự phân hóa mạnh mẽ trên hai sàn có thể đang phản ánh sự kì vọng vào KQKD tích cực của một số doanh nghiệp niêm yết. Tuy nhiên áp lực bán chốt lời bắt đầu xuất hiện trên một số cổ phiếu đã tăng giá mạnh thời gian qua, và hiện tượng bán chốt lời có thể sẽ lan rộng hơn trong phiên tới khi VN-Index tiến sát kháng cự 405 điểm. Việc bán tháo cổ phiếu nắm giữ là chưa cần thiết khi thị trường chưa xuất hiện tín hiệu tiêu cực, nhưng ngược lại nhà đầu tư giữ tiền mặt nên tạm dừng giải ngân để tránh các rủi ro giảm giá ngắn hạn.

HNX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	55.51 ↑	0.08	0.14%
KLGD (triệu ck)	27.77 ↓	-4.75	-14.61%
GTGD (tỷ đồng)	192.64 ↓	-40.11	-17.23%
Tổng cung (triệu ck)	44.29 ↓	-6.40	-12.62%
Tổng cầu (triệu ck)	50.41 ↓	-2.31	-4.38%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.40 ↓	-1.19	-74.68%
KL bán (triệu ck)	0.36 ↓	-0.25	-41.09%
Giá trị mua (tỷ đồng)	1.48 ↓	-10.78	-87.93%
Giá trị bán (tỷ đồng)	4.63 ↓	-1.68	-26.56%

Các ngưỡng kỹ thuật

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	57	**
Kháng cự 2	62.39	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	vùng 51 điểm	**
Hỗ trợ 2		
Hỗ trợ 3		

- * Yếu
- ** Trung Bình
- *** Mạnh
- **** Rất mạnh

Thanh khoản

KLGD Khớp lệnh	Giá trị (cổ phiếu/phiên)
Bình quân 15 phiên	23,155,610
Bình quân 25 phiên	24,864,740
Cao nhất trong 6 tháng	111,859,504
Thấp nhất trong 6 tháng	15,358,600
Phiên gần nhất	27,444,700



Đồ thị HNX-Index.

Phân tích kỹ thuật:

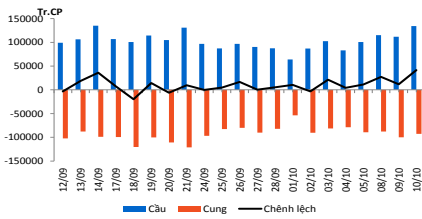
Chỉ số HNX-index vẫn tiếp tục diễn biến tích cực sau khi phá vỡ kênh xu thế giảm. Công cụ dòng tiền MFI tiếp tục tăng lên cho thấy dòng tiền tham gia vào thị trường vẫn diễn biến tích cực. Thanh khoản HNX có giảm chút ít nhưng duy trì được mức cao hơn bình quân thanh khoản 25 phiên gần nhất. Nhìn chung, trạng thái kỹ thuật của HNX-Index vẫn tích cực. Chỉ số có thể xuất hiện những đợt giảm nhẹ nhưng sẽ tiếp tục dao động hướng tới vùng kháng cự 57 điểm.

Áp lực chốt lời bắt đầu xuất hiện trên một số cổ phiếu đã tăng giá mạnh vài phiên vừa qua. Hiện tượng này có thể sẽ lan rộng trong một vài phiên sắp tới, sau khi HNX-Index đã tăng liên tục 4 phiên. Công cụ S.O ở vùng Quá Bán cũng là tín hiệu cho thấy nguy cơ xuất hiện điều chỉnh ngắn hạn.

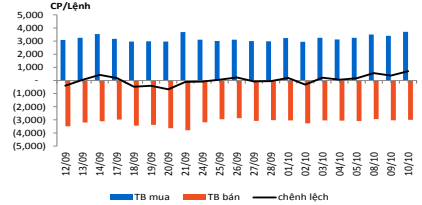
NĐT giữ cổ phiếu chưa nhất thiết phải bán tháo với giá thấp nếu như thị trường xuất hiện phiên điều chỉnh nhẹ vì xu thế tăng ngắn hạn của thị trường chưa có dấu hiệu kết thúc. Tuy nhiên, NĐT nếu định tham gia vào thị trường thì không nên mua đuổi giá cao với các cổ phiếu đã tăng giá mạnh trong những phiên trước đây.

HSX:

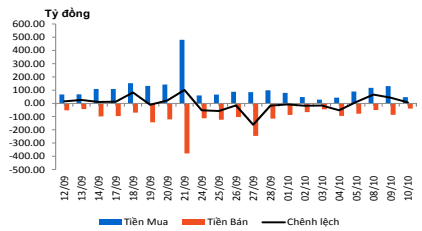
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán

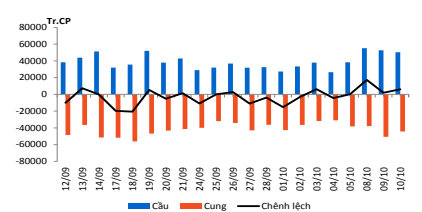


Giao dịch NĐTNN

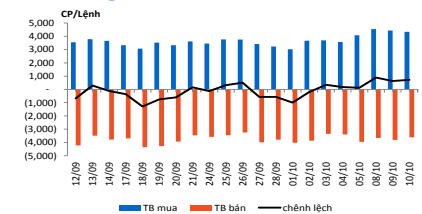


HNX:

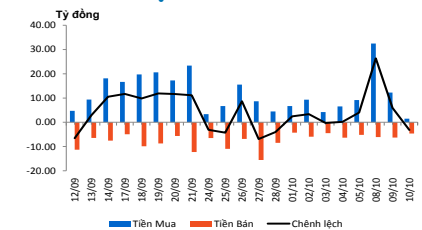
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh

Đầu phiên trên HOSE, áp lực chốt lời tại nhiều mã tăng mạnh trong thời gian qua cũng rất mạnh, chẳng hạn như ở DIG, GMD, NVT, PVF,... Cầu đột biến chỉ còn duy trì ở TTF. Đợt khớp lệnh đầu tiên, VN-Index giảm nhẹ 0,32%, thanh khoản vẫn ở mức khá khi đạt hơn 1,6 triệu đơn vị, giá trị giao dịch đạt 14,5 tỷ đồng.

Từ sau 11h, giao dịch ở nhóm cổ phiếu Khoáng sản bất ngờ đồng loạt khởi sắc trở lại. Ngoài, BGM đã tăng trần trước đó, KSA, KSH, KTB, BKC... đều dễ dàng tăng trần khi lực cầu mua mạnh. Nhóm Chứng khoán với đại diện trên HOSE là HCM và SSI tăng khá mạnh. Phiên sáng, VN-Index đóng cửa phiên sáng tăng nhẹ 0.14% lên 394.24, Khối lượng khớp lệnh trên HOSE đạt hơn 27 triệu đơn vị.

Sang buổi chiều, DPM bất ngờ tăng mạnh từ giữa phiên sáng với khối lượng toàn phiên bất ngờ vượt hơn 1 triệu đơn vị, trong khi trung bình 52 tuần chỉ vào khoảng 500 ngàn đơn vị. Tương tự, DIG và GMD tiếp tục duy trì đà tăng, đồng thời HBC cũng bất ngờ tham gia vào nhóm tăng trần.

Kết phiên VN-Index đóng cửa tăng nhẹ 0.99 điểm (+0.25%) lên 394.66, khối lượng khớp lệnh tăng mạnh đạt hơn 36 triệu đơn vị, với 122 mã tăng giá.

Diễn biến thị trường Hà Nội:

Đầu phiên áp lực bán có dấu hiệu mạnh dần. FLC đã bị xả mạnh và giảm giá ngay từ mở cửa, sau khi đã tăng trần đến 6 phiên liên tiếp từ mức 5,100 đồng. Tương tự, PVX cũng chịu áp lực bán lớn và quay về tham chiếu dù lệnh mua giá thấp vẫn khá lớn. Đáng chú ý là lượng mua giá trần tại PVL cũng còn rất lớn.

Sau 1 tiếng giao dịch, FLC đã có lúc hồi phục và tăng trần trở lại nhưng có thể thấy áp lực bán ra chốt lời là rất lớn. Một lượng lớn lệnh mua giá trần tại PVL đã bị hủy. Trong khi đó, giao dịch tại nhóm Chứng khoán trên HNX là rất yếu, lực cầu hầu hết dưới và cận tham chiếu.

Cuối buổi sáng, HNX-Index vẫn giảm 0.13% và đang ở mức 55.36. Thanh khoản vẫn ở mức khá khi đạt hơn 17 triệu đơn vị.

Sang buổi chiều, trên HNX, FLC chịu rung lắc mạnh trong phiên nhưng đóng cửa vẫn giữ được tăng trần. PVX và SCR giao dịch rất mạnh trở lại trước dòng tiền đầu cơ.

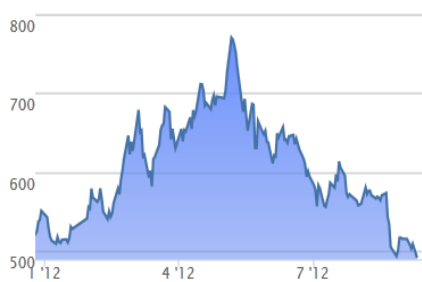
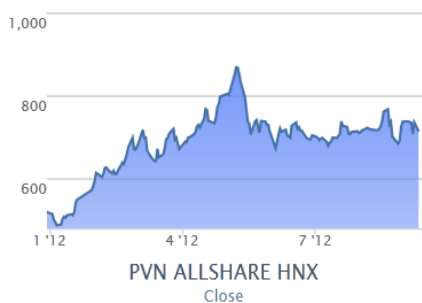
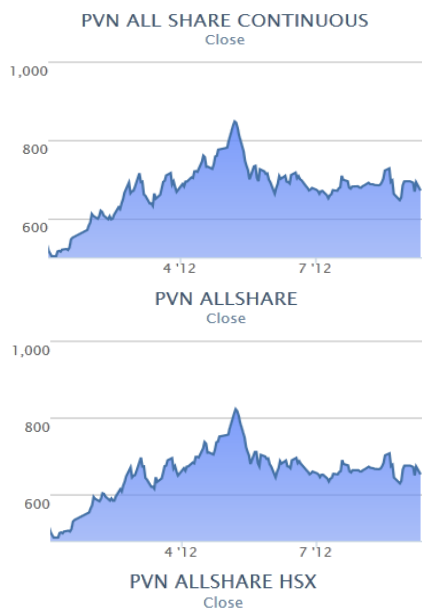
Cuối phiên, HNX-Index cũng nhích nhẹ 0.14% lên 55.51, khối lượng khớp lệnh đứng ở mức hơn 27 triệu đơn vị, với 124 mã tăng giá.

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

Chỉ số Đại diện

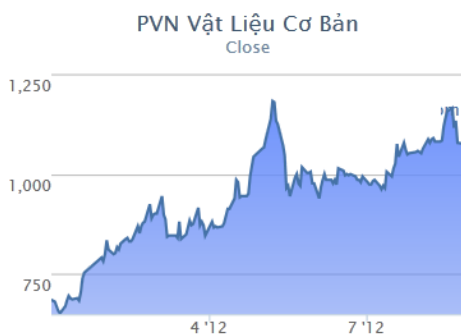


Chỉ số PVN 10



Chỉ số	Giá đóng cửa	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	720.13	↑ 7.63	↑ 1.07
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	664.99	↑ 3.22	↑ 0.49
PVN ALLSHARE	647.13	↑ 3.12	↑ 0.48
PVN ALLSHARE HNX	491.68	↑ 0.87	↑ 0.18
PVN ALLSHARE HSX	707.13	↑ 3.68	↑ 0.52
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1072.46	↑ 17.39	↑ 1.65
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	816.9	↑ 14.08	↑ 1.75
PVN Tài Chính	457.57	↑ 1.28	↑ 0.28
PVN Công Nghiệp	319.24	↑ 8.56	↑ 2.75
PVN Dầu Khí	645.59	↑ 1.48	↑ 0.23
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	734.93	↓ -1.86	↓ -0.25

Chỉ số Ngành



Tổng quan về Bộ chỉ số PVN-Index

Bộ Chỉ số PVN-Index bao gồm tất cả Công ty thành viên PVN được niêm yết trên Sàn chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX), Sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) và sàn UpCOM. Bộ chỉ số PVN-Index được xây dựng và vận hành bởi công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI), với sự tư vấn của các chuyên gia nước ngoài uy tín và tuân thủ đầy đủ theo các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế về bộ chỉ số chứng khoán.

Bộ chỉ số bao gồm Chỉ số Đại diện (Benchmark) nhằm đưa ra thước đo chuẩn xác nhất cho sự biến động của toàn bộ thị trường, Chỉ số Ngành đánh giá các ngành công nghiệp đặc trưng và Chỉ số Blue Chips giúp tạo ra các giỏ đầu tư và nhóm danh mục giao dịch một cách dễ dàng với chi phí thực hiện tối thiểu. Bộ chỉ số được tính toán theo cả Chỉ số Giá (Prices) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) (bao gồm cổ tức). Mỗi Chỉ số được tính bằng 4 loại tiền tệ: EUR, USD, JPY và VND. Dữ liệu lịch sử được tính lại từ ngày 31-12-2008. Bộ chỉ số PVN-INDEX hoàn chỉnh bao gồm 88 chỉ số.

CHỈ SỐ	TÊN CHỈ SỐ	LOẠI CHỈ SỐ	Chỉ số Giá				Chỉ số Lợi Nhuận			
			VND	EUR	USD	JPY	VND	EUR	USD	JPY
PVNAS	PVN ALL SAHRE	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNASC	PVN ALLSHARE CONTINUOUS	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHSX	PVN ALLSHARE HSX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHX	PVN ALLSHARE HNX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVN10	PVN 10	Đầu tư	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNBM	PVN Vật liệu Cơ bản	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNCS	PVN Dịch vụ Tiêu dùng	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNFI	PVN Tài chính	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNIN	PVN Công nghiệp	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNOG	PVN Dầu khí	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNUT	PVN Dịch vụ Tiện ích	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
	TỔNG	88	11	11	11	11	11	11	11	11

Chỉ số Đại diện (4): PVN All Share; PVN All Share Continuous; PVN All Share HSX; PVN All Share HNX.

Chỉ số Đầu tư (PVN 10) (Chỉ số Bluechip): được thiết lập tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn quốc tế nhằm được sử dụng như công cụ cơ bản cho các sản phẩm phái sinh cũng như các sản phẩm có cấu trúc khác. Tỷ trọng giữa những cổ phiếu thuộc chỉ số Bluechip được tính theo vốn hoá chuyên nhượng được.

Chỉ số Ngành (6): Chỉ số Ngành cho phép so sánh các cổ phiếu trong ngành:

- PVN Vật Liệu Cơ Bản
- PVN Công Nghiệp
- PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng
- PVN Dầu Khí
- PVN Tài Chính
- PVN Dịch Vụ Tiện Ích

Chỉ số Giá (Price) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return)

Chỉ số Giá (Price) là cơ sở cho các sản phẩm phái sinh, Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) thường được sử dụng cho các chỉ số quỹ. Cả hai được sử dụng cho những sản phẩm riêng biệt.

Phiên bản chỉ số ngoại tệ

Bộ chỉ số PVN-INDEX tính bằng đơn vị tiền tệ VND và được quy đổi ra các ngoại tệ chính khác như USD, EUR và JPY phục vụ cho việc theo dõi và sử dụng của giới đầu tư nước ngoài.

Phương pháp luận

Ngày gốc của tất cả chỉ số PVN-INDEX là ngày 31/12/2008

Giá trị gốc của tất cả chỉ số trong bộ chỉ số PVN-Index là 1000

Tỷ lệ cổ phiếu tự do giao dịch

Sở hữu của một cổ đông vượt quá 5% tổng số cổ phiếu lưu hành sẽ không được coi là cổ phiếu có thể tròn đến 5%.

Cổ tức được tính trong các chỉ số lợi nhuận là cổ tức gộp.

Tỷ trọng vốn hoá thị trường (Market Capitalisation Weight)

Tỷ trọng của các cổ phiếu thành viên chỉ số được tính dựa trên phần trăm giá trị vốn hoá của cổ phiếu trên tổng giá trị vốn hoá của chỉ số.

Đối với chỉ các chỉ số PVN Allshare và PVN Ngành, vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên tổng số lượng cổ phiếu lưu hành (market capitalisation).

Đối với chỉ số PVN10: vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên số lượng cổ phiếu tự do giao dịch (freefloat market capitalisation)

Giới hạn tỷ trọng vốn hoá 15% được áp dụng cho chỉ số PVN 10.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 6 mã cổ phiếu đứng giá, 18 cổ phiếu tăng giá và 4 mã cổ phiếu giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 1,38% và tổng khối lượng giao dịch đạt 7,958 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 10/10:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	3,800.0	-	→ 0.00	0.33	10.27	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	2,800.0	7,800	↑ 3.70	0.28	25.45	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,300.0	410,800	↑ 4.55	0.13	0.23	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	17,800.0	262,800	↑ 0.56	1.46	1.19	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	8,400.0	166,000	↑ 6.33	0.78	5.32	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	4,700.0	500	↓ -6.00	0.43	2.60	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,900.0	70,800	↑ 2.63	0.39	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	12,800.0	125,000	↑ 2.40	0.76	1.91	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	9,000.0	5,000	↑ 1.12	1.58	4.11	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,700.0	143,200	→ 0.00	0.56	6.26	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,500.0	7,524	↓ -1.27	0.66	7.83	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,700.0	300	↓ -5.13	0.36	1.74	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,400.0	266,575	↑ 0.65	1.30	4.12	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4,700.0	2,722,903	↑ 2.17	0.21	1.77	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	39,700.0	33,740	→ 0.00	3.20	12.72	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	37,000.0	1,126,740	↑ 1.65	2.21	5.98	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	27,300.0	53,670	→ 0.00	1.25	3.32	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	5,800.0	7,820	↑ 1.75	0.50	4.23	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,600.0	350,250	↑ 1.75	0.66	2.86	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	37,800.0	127,520	↓ -0.26	1.85	5.34	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,500.0	222,310	↑ 4.17	0.24	1.94	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	36,600.0	323,130	↑ 2.52	1.24	7.19	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	7,900.0	868,700	↑ 1.28	0.69	10.00	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,200.0	439,760	↑ 5.00	0.43	38.18	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,200.0	119,730	↑ 5.00	0.40	2.80	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,600.0	74,320	↑ 4.00	0.24	1.35	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,200.0	21,520	→ 0.00	0.70	2.76	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,500.0	30	→ 0.00	0.41	2.96	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
DPM	36,400	37,000	1.65	41,668,622
ITA	4,000	4,200	5.00	21,635,760
SSI	16,600	16,800	1.20	16,145,747
STB	19,900	19,900	0.00	15,207,106
PVD	35,700	36,600	2.52	11,787,971

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
ACB	16,000	16,000	0.00	31,793
VND	9,200	9,400	2.17	21,396
KLS	7,900	8,100	2.53	19,001
FLC	6,800	7,200	5.88	13,588
PVX	4,600	4,700	2.17	12,669

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VSG	1,100	1,200	100	9.09
DDM	1,400	1,500	100	7.14
PGI	8,000	8,400	400	5.00
PVT	4,000	4,200	200	5.00
ITA	4,000	4,200	200	5.00

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VCH	1,000	1,100	100	10.00
S96	2,900	3,100	200	6.90
QCC	3,000	3,200	200	6.67
NHC	18,000	19,200	1,200	6.67
LCS	7,600	8,100	500	6.58

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VES	1,900	1,800	-100	-5.26
TMS	22,200	21,100	-1,100	-4.95
FBT	6,100	5,800	-300	-4.92
TRA	81,500	77,500	-4,000	-4.91
VNS	24,700	23,500	-1,200	-4.86

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
THV	1,200	1,100	-100	-8.33
INN	11,500	10,700	-800	-6.96
LHC	26,000	24,200	-1,800	-6.92
TAG	29,000	27,000	-2,000	-6.90
MCO	2,900	2,700	-200	-6.90

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
DPM	7,622	PVD	6,968
PVD	6,242	VNM	5,005
VNM	5,097	PNJ	4,531
PNJ	4,620	CTG	3,891
CTG	3,462	VIC	3,031

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VIG	512	AAA	1,034
LCS	162	VNR	871
SD7	142	SDT	615
VCS	97	VC1	296
TC6	90	BVS	235

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888

CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



PSI

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng - ĐT: (84-31) 351 5188; Fax: (84-38) 351 5199

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax (84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339